TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26/7/2019
Về việc: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mận

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh và bà Đinh Thị Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 52/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trương Minh T, sinh năm 1986, có đơn xin xét xử vắng mặt.
- *Bị đơn*: Chị Phạm Thị X, sinh năm 1991, vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 13/3/2019, lời khai của anh Trương Minh T trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa:

Về hôn nhân: Anh Trương Minh T và chị Phạm Thị X kết hôn với nhau vào ngày 19/3/2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc. Trong quá trình sống chung, anh Trương Minh T cho rằng cuộc sống thường xuyên bất đồng quan điểm sống, hay cải nhau, hiện nay hai vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau. Vì thấy hết tình cảm với nhau nên anh Trương Minh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Trương Minh T được ly hôn với chị Phạm Thị X.

Về con chung: Anh Trương Minh T và chị Phạm Thị X đã có 02 con chung gồm: Trương Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 23/8/2009 và Trương Phạm Bảo V, sinh ngày 31/10/2011. Hiện nay các con chung đều sống chung với anh Trương Minh T nên anh Trương Minh T có nguyện vọng nuôi con chung. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với chị Phạm Thị X*, trong quá trình giải quyết vụ án, tất cả các văn bản của Tòa án đều được tống đạt hợp lệ cho chị Phạm Thị X, nhưng chị Phạm Thị X không đến Tòa án làm việc. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã phối hợp với chính quyền địa phương lập biên bản về việc không tống đạt được văn bản của Tòa án và niêm yết theo quy định của pháp luật để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án.

- *Kết quả thu thập chứng cứ:*

Tại biên bản xác minh ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tại Công an xã T: Chị Phạm Thị X có đăng ký HKTT tại thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và hiện nay chị Phạm Thị X không có mặt tại địa phương.

Tại biên bản xác minh ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tại địa phương xã T: Chị Phạm Thị X và anh Trương Minh T sau khi kết hôn thì sinh sống tại thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Khi có mâu thuẫn, anh Trương Minh T và chị Phạm Thị X không báo với chính quyền địa phương để hòa giải. Tuy nhiên, địa phương có nghe thông tin từ gia đình anh Trương Minh T cung cấp là chị Phạm Thị X đã bỏ về nhà mẹ đẻ để sinh sống từ đầu năm 2019 đến nay.

Vào các ngày 07/5/2019; ngày 28/6/2019, Tòa án đã làm việc với bà Nguyễn Thị T là mẻ đẻ của chị Phạm Thị X cung cấp: Hiện nay chị Phạm Thị X đang đi làm ăn xa nhà. Những lần Tòa án thông báo cho chị X thì bà T đều đã thông báo cho chị X. Tuy nhiên, chị X vì công việc không thể thu xếp thời gian làm việc với Tòa án được và hiện nay bà T không biết địa chỉ của chị X để cung cấp cho Tòa án.

Tiếp đến ngày 15/7/2019 Tòa án làm việc với bà Nguyễn Thị T, bà Thân cung cấp: Bà T đã nhận được Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án, bà T đã thông báo cho chị Phạm Thị X biết thời gian xét xử vụ án, nhưng hiện nay chị X đi làm ăn xa nhà, không thu xếp được thời gian để tham gia xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm nguyên đơn đã tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật đối với bị đơn không hợp tác, không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trương Minh T. Anh Trương Minh T được ly hôn với chị Phạm Thị X.

- Về con chung: Giao cháu Trương Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 23/8/2009 và Trương Phạm Bảo V, sinh ngày 31/10/2011 cho anh Trương Minh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Phạm Thị X được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, anh Trương Minh T không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Anh Trương Minh T nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn là chị Phạm Thị X có địa chỉ tại thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý là đúng quy định tại Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn chị Phạm Thị X, trong quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị X vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ nhưng không tiến hành hòa giải được; ngày 30/5/2019 Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã thông báo cho chị Phạm Thị X biết toàn bộ nội dung kết quả mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Sau khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã hai lần được Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil triệu tập tham gia phiên tòa nhưng chị Phạm Thị X vắng mặt không có lý do gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Mặt khác sự vắng mặt của chị Phạm Thị X đã không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, chị Phạm Thị X phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là chị Phạm Thị X là phù hợp.

[1.4] Việc vắng mặt của nguyên đơn là anh Trương Minh T, trong quá trình giải quyết vụ án, anh T tham gia đầy đủ các buổi làm việc tại Tòa án. Ngày 17/7/2019, anh T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trương Minh T.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn anh Trương Minh T:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Trương Minh T và chị Phạm Thị X có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận kết hôn số 20/2009, ngày 19/3/2009. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn và đã ly thân với nhau nên không còn khả năng đoàn tụ. Trong quá trình lấy lời khai tại Tòa án, anh Trương Minh T cũng thừa nhận, vợ chồng anh chị không còn tình cảm với nhau, không muốn tiếp tục

chung sống với nhau nữa và muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống vì hôn nhân vợ chồng không đạt được mục đích.

Hội đồng xét xử xét thấy**,** mâu thuẫn phát sinh từ lâu nhưng cả hai không tìm ra được giải pháp khắc phục. Anh chị đã không còn tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không có khả năng đoàn tụ, hôn nhân của anh chị thật sự không đạt được mục đích. Do vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần căn cứ vào Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Trương Minh T và giải quyết cho anh Trương Minh T được ly hôn với chị Phạm Thị X.

[2.2] Về con chung: Hiện nay cháu Trương Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 23/8/2009 và Trương Phạm Bảo V, sinh ngày 31/10/2011 đang sống chung với anh Trương Minh T. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trương Minh T có nguyện vọng nuôi con chung cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì thì Tòa án quyết định giao con cho một bên căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*. Hiện nay, cháu cháu Trương Nguyễn Quỳnh N và cháu Trương Phạm Bảo V đã trên 07 tuổi. Trong quá trình tố tụng, các cháu có nguyện vọng được ở với bố là anh Trương Minh T. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cháu. Hội đồng xét xử, xét thấy cần giao các cháu Trương Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 23/8/2009 và Trương Phạm Bảo V, sinh ngày 31/10/2011 cho anh Trương Minh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Trương Minh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trương Minh T. Anh Trương Minh T được ly hôn với chị Phạm Thị X.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 23/8/2009 và Trương Phạm Bảo V, sinh ngày 31/10/2011 cho anh Trương Minh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị Phạm Thị X được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, Anh Trương Minh T không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật HNGĐ năm 2014.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trương Minh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003431 ngày 15/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã T, huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đỗ Thị Mận